

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2019

*Về việc: Chia tài chung vợ chồng
sau ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM – T.P HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Phương Mai

2. Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận
Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc « *Chia tài chung vợ chồng sau ly hôn* », theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2019/QĐHNGĐ-ST ngày 24/9/2019, giữa các đương sự:

*** NGUYÊN ĐƠN:**

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú: số x ngõ y H, C, H,
H.

*** BỊ ĐƠN:**

Anh Vương Toàn H, sinh năm: 1974, hộ khẩu thường trú: số x ngõ y H, C, H,
H.

*** NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:**

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946, hộ khẩu thường trú: : số x ngõ y H, C,
H, H.

2. Ông Vương Toàn L, sinh năm 1946, hộ khẩu thường trú: : số x ngõ y H, C,
H, H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị N trình bày:

Chị và anh Vương Toàn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/9/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Phương Xá, Cẩm Khê, Phú Thọ. Do tính tính không hòa hợp nên

ngày 09/02/2017 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã xét xử cho chị và anh H ly hôn. Giao cho chị nuôi 03 con là cháu Vương Toàn H, sinh ngày 02/02/2003, cháu Vương Bảo N, sinh ngày 13/3/2011 và cháu Vương Bảo H, sinh ngày 13/3/2011, anh H không phải cấp dưỡng nuôi các con. Tài sản thì anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong thời kỳ hôn nhân thì chị và anh H được cho tài sản chung vợ chồng là nhà đất số 9A ngõ y H, C, H, H (gọi tắt là nhà số 9A) đã được Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 523999 vào ngày 13/01/2012 mang tên anh Vương Toàn H và chị Nguyễn Thị N.

Chị và anh H đã thỏa thuận là chị nuôi các con và anh H chuyển chỗ khác sinh sống, tài sản chung vợ chồng để cho các con. Tuy nhiên, anh H đã chuyển về nhà số 9A làm khó khăn trong cuộc sống, sinh H của tôi và các con. Anh chị đã nói chuyện nhiều nhH không giải quyết được. Họ hàng nội ngoại cũng đã bàn bạc về chuyện chị và anh H nhH không có kết quả. Chị đề nghị như sau:

1. Chia tài sản chung của chị và anh Vương Toàn H là nhà số 9A đã được Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 523999 vào ngày 13/01/2012 mang tên anh Vương Toàn H và chị Nguyễn Thị N.

2. Chị xin hưởng bằng hiện vật và thanh toán giá trị cho anh Vương Toàn H.

Anh H trình bày:

Hiện tại gia đình anh gồm có 5 người đang ở nhà số 9A. Nhà gồm có 3 tầng, 1 tum.

-Tầng 1: gồm phòng khách, bếp, vệ sinh và cầu thang lên gác.

-Tầng 2: gồm chị N, cháu N, cháu Hân đang sinh sống.

-Tầng 3: có anh và cháu H đang sinh sống.

-Tầng 4: gồm có phòng thờ và nơi giặt, phơi.

Nguyện vọng của anh là giữ nguyên hiện trạng như hiện nay. Hiện các cháu còn nhỏ nên anh muốn duy trì hiện trạng như cũ để lo cho các cháu ăn học. Năm 2015 vợ chồng anh chị có sửa nhà tốn hơn 1.000.000.000đồng. Một số trang thiết bị là của em gái anh là Vương Út N cho. Vợ chồng anh chị bỏ ra khoảng 600.000.000đồng.

Chị N muốn giải quyết chia tài sản chung vợ chồng là nhà số 9A thì anh nhất trí. Anh nhất trí bán nhà hoặc chị N lấy nhà thì thanh toán cho anh số tiền là: 1.200.000.000 đồng. Nếu anh có tiền lấy nhà thì thanh toán theo yêu cầu chị N.

Ngày 24/9/2019, Anh chị đã tiến hành thỏa thuận về việc chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn Nhà đất tại số 9A cụ thể như sau:

1. Nhà số 9A đã được Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp Giấy chứng nhận là tài sản chung vợ chồng sau ly hôn của anh H và chị N có giá trị là: 2.372.962.000 đồng.

2. Anh H được sở hữu nhà số 9A. Anh H tự nguyện thanh toán cho chị N số tiền là 800.000.000 đồng.

3. Chị N được quyền lưu cư tại nhà số 9A trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Bà M trình bày:

Bà có nhà số 9A diện tích 32m². Năm 2000 bà đã xây thành 03 tầng cho con trai thứ 4 là Vương Toàn H. Năm 2002 anh H lấy vợ là chị Nguyễn Thị N và sinh con. Vì gia đình bà có 04 con trai tránh sự tranh chấp sau này bà có làm sổ đỏ. Sổ đỏ số BG 523999 vào ngày 13/01/2012 mang tên anh Vương Toàn H và chị Nguyễn Thị N. Hiện sổ đỏ bà vẫn giữ chặt chưa một lần nào cho các cháu xem để về già bà mới cho quyền thừa kế. Anh chị ham chơi lô đề, cờ bạc, nợ nần lúc nào cũng muốn bán nhà. Chị N còn dọa báo chính quyền mất sổ đỏ để được cấp lại. Hiện tại bản chính sổ đỏ số BG 523999 vào ngày 13/01/2012 bà đang cầm.

Ngày 16/7/2019 Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nhà đất số 9A, cụ thể như sau:

Căn cứ quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định giá xây dựng mới trên địa bàn thành phố Hà Nội; Căn cứ chất L còn lại đến thời điểm định giá:

Diện tích xây dựng:

$148\text{m}^2 \times 5.932.649\text{đồng}/\text{m}^2 \times 90\% = 612.962.000 \text{ đồng}.$

Giá trị quyền sử dụng đất:

$55.000.000 \text{ đồng}/1\text{m}^2 \times 32\text{m}^2 = 1.760.000.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng là: 2.372.962.000 đồng.

Tại phiên tòa: Chị N, anh H vẫn giữ nguyên thỏa thuận ngày 24/9/2019 đề nghị tòa án Công nhận. Bà M hiện tại đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 523999 vào ngày 13/01/2012 mang tên anh Vương Toàn H và chị Nguyễn Thị N. Bà đồng ý giao Giấy chứng nhận cho anh H. Bà trình bày là đã cho anh chị nhà số 9A và tự nguyện sang tên sổ đỏ cho anh chị, bà muốn sau này mới giao Giấy tờ cho anh chị nH anh chị kiện tụng chia tài sản là điều bà không muốn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Các đương sự chấp hành nghiêm túc pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

1. Công nhận sự thỏa thuận của chị N và anh H về việc chia tài chung vợ chồng sau ly hôn.

2. Nhà số 9A mang tên anh H và chị N là tài sản chung vợ chồng sau ly hôn của anh H và chị N có giá trị là: 2.372.962.000 đồng.

3. Nhà số 9A mang tên H và chị N là tài sản riêng của anh H. Anh H tự nguyện thanh toán cho chị N số tiền là 800.000.000 đồng.

4. Chị N được quyền lưu cư tại nhà số 9A trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

5. Bà M phải bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 523999 nhà số 9A cho anh H.

6. Anh chị phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe lời trình bày, yêu cầu và tranh luận của các đương sự; Ý kiến đại diện Viện kiểm sát và thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị N khởi kiện anh H chia nhà đất tại số 9A ngõ y H, D, H, H nên Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Ông Vương Toàn L đã được tổng đạt đầy đủ, đúng quy định các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2, nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Nhà số 9A đã được Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên anh H và chị N, nay chị N không thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn với anh H được nên chị khởi kiện là đúng quy định pháp luật.

Nguồn gốc nhà số 9A do ông L và bà M mua của ông Bùi N K và năm 1991. Ngày 20/01/2007 ông L và bà M có đơn cho con đất ở và nhà ở đối với anh H. Ngày 18/10/2011 anh H có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền cho anh H và chị N. Ngày 13/01/2012 Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 523999 nhà số 9A mang tên anh H và chị N. Trong quá trình sinh sống anh chị đã sửa chữa vào năm 2016 hết khoảng 1.000.000.000 đồng.

Ngày 16/7/2019 Tòa án đã tiến hành định giá tài sản nhà số 9A có giá trị là: 2.372.962.000 đồng.

[3]. Ngày 24/9/2019 anh chị đã tự thỏa thuận được về việc chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn cụ thể là:

1. Nhà số 9A đã được Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp Giấy chứng nhận là tài sản chung vợ chồng sau ly hôn của anh H và chị N có giá trị là: 2.372.962.000 đồng.

2. Anh H được sở hữu nhà số 9A. Anh H tự nguyện thanh toán cho chị N số tiền là 800.000.000 đồng.

3. Chị N được quyền lưu cư tại nhà số 9A trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Việc thỏa thuận của anh chị là đúng quy định pháp luật nên tòa công nhận.

Bà M phải bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 523999 nhà số 9A cho anh H. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục sang tên cho anh H. Trường hợp bà M không trả, làm mất hoặc cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền không thi hành được liên quan đến việc trả bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho anh H thì anh H được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhà số 9A nêu trên.

[4]. Về án phí : Anh H và chị N đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa nên phải chịu 50% án phí sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ

- Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 29, 33, 38, 59, 62, 63 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 213 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị N và anh Vương Toàn H về việc chia tài chung vợ chồng sau ly hôn.

2. Nhà đất tại số 9A ngõ 971 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 523999 vào ngày 13/01/2012 mang tên anh Vương Toàn H và chị Nguyễn Thị N là tài sản chung vợ chồng sau ly hôn của anh Vương Toàn H và chị Nguyễn Thị N có giá trị là: 2.372.962.000 đồng.

3. Nhà đất tại số 9A ngõ 971 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 523999 vào ngày 13/01/2012 mang tên anh Vương Toàn H và chị Nguyễn Thị N là tài sản riêng của anh Vương Toàn H. Anh Vương Toàn H tự nguyện thanh toán cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 800.000.000 đồng.

4. Chị Nguyễn Thị N được quyền lưu cư tại nhà số 9A ngõ 971 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

5. Bà Nguyễn Thị M phải bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 523999 nhà số 9A ngõ 971 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội cho anh Vương Toàn H. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục sang tên cho anh Vương Toàn H. Trường hợp bà Nguyễn Thị M không trả, làm mất hoặc cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền không thi hành được liên quan đến việc trả bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số BG 523999 cho anh Vương Toàn H thì anh Vương Toàn H được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhà số 9A ngõ 971 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

6. Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Về án phí:

Anh Vương Toàn H phải chịu 29.580.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị N phải chịu 18.000.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0003046 ngày 23/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Chị Nguyễn Thị N phải nộp tiếp số tiền là: 8.000.000 đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N, anh Vương Toàn H, bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án. Ông Vương Toàn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án dân sự Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN N HÒA

